

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CỜ ĐỎ
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 14/2021/DS-ST

Ngày: 07 - 4 - 2021

V/v: “*Tranh chấp Hợp đồng thế
tín dụng*”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỜ ĐỎ, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Quốc Kiệt.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Thanh Vũ;
2. Ông Nguyễn Hữu Thọ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông Lưu Quốc Phú – Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 150/2020/TLST-DS ngày 26 tháng 10 năm 2020 về “*Tranh chấp Hợp đồng thế tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2021/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 02 năm 2021; Thông báo đưa vụ án ra xét xử số 66/2021/TBXX.ST ngày 19 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S.

Địa chỉ trụ sở: 266 - 268 N, Phường ..., Quận ..., thành phố H.

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D. Chức vụ: Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Hồ Thanh L. Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ.

(Văn bản ủy quyền số 1220/2020/UQ-CNCT ngày 31/7/2020)

(Có mặt tại phiên tòa).

Bị đơn: Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Ấp 1, xã Thới Hưng, huyện Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ.

(Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Ngân hàng TMCP S (Ngân hàng) có đại diện theo ủy quyền – Ông Hồ Thanh L trình bày: Ngày 01/8/2016, ông Nguyễn Thanh T có ký với Ngân hàng TMCP S – chi nhánh C – PGD O Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp Thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng – các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ vào thu nhập của ông Nguyễn Thanh T, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 20.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông Nguyễn Thanh T đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền 42.200.000 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt đến nay ông Nguyễn Thanh T đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 31.550.000 đồng. Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông T vẫn không có thiện chí trả nợ. Do ông Nguyễn Thanh T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Điều 2 của bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), ngày 31/5/2017 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ số dư nợ sang nợ quá hạn theo Điều 23 của bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng.

Tính đến ngày 07/4/2021, ông Nguyễn Thanh T còn nợ các khoản như sau:

Nợ gốc: 18.102.047 đồng;

Lãi quá hạn: 32.222.596 đồng;

Tổng số nợ: 50.325.003 đồng.

Do đó, Ngân hàng TMCP S yêu cầu ông Nguyễn Thanh T phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền nợ tính đến ngày 07/4/2021 là 50.325.003 đồng (nợ gốc: 18.102.047 đồng, nợ lãi: 32.222.596 đồng).

Ông Nguyễn Thanh T có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 08/4/2021 đến khi trả dứt nợ vay theo mức lãi suất quy định của Hợp đồng.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 14/01/2021, ông Nguyễn Thanh T trình bày: ông T thừa nhận vào ngày 01/8/2016 có ký hợp đồng vay tiền cấp qua thẻ tín dụng 20.000.000 đồng với Ngân hàng TMCP S, ông đã thanh toán được 03 lần như sau: Lần 01 hơn 1.800.000 đồng, lần 02: 2.200.000 đồng, lần 3: 4.200.000 đồng, nhưng

không có nhớ ngày tháng cụ thể, và không nhớ có phiếu thu hay không? Nay, Ngân hàng yêu cầu ông trả số nợ, thì ông đồng ý trả nợ cho Ngân hàng, nhưng xin được trả dần, lúc vay nợ ông không có thể chấp tài sản.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành triệu tập hợp lệ nhiều lần đối với ông Nguyễn Thanh T để làm việc, tham gia phiên họp về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng ông T vắng mặt không lý do, nên vụ án không tiến hành hòa giải được. Do đó, vụ án được đưa ra xét xử theo qui định.

Ông Nguyễn Thanh T vắng mặt tại phiên tòa, nên không ghi nhận được ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ phát biểu ý kiến: về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội thẩm, Thư ký thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hồ sơ giao cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng thời gian quy định. Tòa án thụ lý đúng thẩm quyền và xác định quan hệ pháp luật “*Tranh chấp hợp đồng thẻ tín dụng*” là đúng qui định.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc ông Nguyễn Thanh T trả số tiền nợ cho nguyên đơn với tổng số tiền nợ tính đến ngày 07/4/2021 là 50.325.003 đồng (nợ gốc: 18.102.047 đồng, nợ lãi: 32.222.596 đồng) cùng tiền lãi phát sinh từ ngày 08/4/2021 đến khi thanh toán dứt nợ theo hợp đồng do các bên đã thỏa thuận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

Ngân hàng TMCP S khởi kiện ông Nguyễn Thanh T về việc đòi nợ theo Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng do các bên thỏa thuận. Nay các đương sự có phát sinh tranh chấp nên xác định đây là “*Tranh chấp Hợp đồng thẻ tín dụng*”, bị đơn Nguyễn Thanh T có nơi cư trú tại địa bàn huyện Cờ Đỏ, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ theo qui định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Thủ tục tố tụng: Ông Nguyễn Thanh T đã được triệu tập hợp lệ, nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông T theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án:

Ngân hàng TMCP S yêu cầu ông Nguyễn Thanh T phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền nợ tính đến ngày tổng số tiền nợ tính đến ngày 07/4/2021 là 50.325.003 đồng (nợ gốc: 18.102.047 đồng, nợ lãi: 32.222.596 đồng). trên cơ sở là các tài liệu chứng cứ Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng ngày 01/8/2016 (bao gồm Giấy đề nghị cấp Thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng – các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng), kèm theo giấy chứng minh nhân dân và sổ hộ khẩu của ông Nguyễn Thanh T.

Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông T đến để làm rõ vụ án, nhưng ông T vẫn vắng mặt. Tuy nhiên, tại biên bản lấy lời khai thì ông T thừa nhận có xác lập hợp đồng với Ngân hàng, đồng ý trả nợ cho Ngân hàng, nhưng xin được trả dần. Đây là sự thừa nhận của ông T được xem là chứng cứ không cần phải chứng minh. Bên cạnh đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để giải quyết, trong đó có tài liệu, chứng cứ do Ngân hàng giao nộp. Xét các tài liệu, chứng cứ do Ngân hàng giao nộp đã tuân thủ đúng qui định tại Điều 95 Bộ luật Tố tụng dân sự nên được xác định là chứng cứ. Theo các tài liệu chứng cứ do Ngân hàng cung cấp thể hiện ông T ký tên thực hiện giao dịch thẻ tín dụng tại Ngân hàng thông qua các thủ tục nêu trên là có cơ sở.

[4] Về mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng: Theo qui định khoản 2 Điều 19 Luật tổ chức tín dụng 2017 “Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật”. Mức lãi suất được thỏa thuận trong Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng do các bên tự nguyện thỏa thuận, ông T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ vay nên được chuyển sang nợ quá hạn theo qui định Điều 23 của bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, nên ông T phải chịu lãi suất theo yêu cầu của Ngân hàng là có cơ sở.

Do đó, theo quy định tại Điều 463, Điều 466, 469 Bộ Luật dân sự 2015. Ông T có nghĩa vụ thanh toán nợ vay tính đến ngày 07/4/2021 là 50.325.003 đồng (nợ gốc: 18.102.047 đồng, nợ lãi: 32.222.596 đồng).

Ngoài ra kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử (08/4/2021), cho đến thi hành án xong ông T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thanh toán theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận theo Giấy đề nghị cấp Thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng các bên đã ký ngày 01/8/2021.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên ông T phải chịu án phí là 2.516.000 đồng (50.325.003 đồng x 5%). Nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí theo qui định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ: Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227, 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp Dụng: Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng; Điều 463, Điều 466, 469 Bộ Luật dân sự; Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S đối với ông Nguyễn Thanh T.

Buộc ông Nguyễn Thanh T trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền nợ 07/4/2021 là 50.325.003 đồng (nợ gốc: 18.102.047 đồng, nợ lãi: 32.222.596 đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (08/4/2021) cho đến khi thi hành án xong, ông Nguyễn Thanh T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận theo Giấy đề nghị cấp Thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng các bên đã ký ngày 01/8/2016.

Về án dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Thanh T phải chịu 2.516.000 đồng (tròn số) án phí dân sự sơ thẩm; Ngân hàng TMCP S nhận lại 1.101.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 013400 ngày 26 tháng 10 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

Về quyền kháng cáo: Ngân hàng TMCP S được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; ông Nguyễn Thanh T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tp. Cần Thơ;
- VKSND huyện Cờ Đỏ;
- Chi cục THADS huyện Cờ Đỏ;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Quốc Kiệt

Số: /2021/QĐ-SCBS

Cờ Đỏ, ngày tháng năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
SỬA CHỮA, BỔ SUNG**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỜ ĐỎ

Căn cứ vào Điều 268 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Xét cần sửa chữa, bổ sung quyết định do có thiếu sót trong quá trình đánh máy trong Bản án số 14/2021/DS-ST ngày 07 tháng 4 năm 2021 của Toà án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ, giữa:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S.

Địa chỉ trụ sở: 266 - 268 N, Phường ..., Quận ..., thành phố H.

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D. Chức vụ: Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Hồ Thanh L. Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ.

(Văn bản ủy quyền số 1220/2020/UQ-CNCT ngày 31/7/2020)

(Có mặt tại phiên tòa).

Bị đơn: Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Ấp 1, xã T, huyện Đ, TP. C.

(Vắng mặt tại phiên tòa).

QUYẾT ĐỊNH:

Sửa chữa, bổ sung Bản án số 14/2021/DS-ST ngày 07 tháng 4 năm 2021 của Toà án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ như sau:

Tại dòng thứ 24, 29 trang 2; dòng thứ 24 trang 3; dòng thứ 9, 35 trang 4; dòng thứ 20 trang 5 từ trên xuống, của Bản án nêu trên đã ghi: “*nợ gốc: 18.102.047 đồng*”, là chưa chính xác.

Nay được sửa chữa, bổ sung như sau: “*nợ gốc: 18.102.407 đồng*”.

Các phần khác của Bản án số 14/2021/DS-ST ngày 07 tháng 4 năm 2021 của Toà án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ vẫn được giữ nguyên.

Quyết định này được gửi kèm Bản án số 14/2021/DS-ST ngày 07 tháng 4 năm 2021.

Nơi nhận :

- Các đương sự,
- VKSND huyện Cờ Đỏ,
- Chi cục THA DS huyện Cờ Đỏ,
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Quốc Kiệt